

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 104

#### Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (2)

Vì sao? Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy nên nghĩ: Xưa kia, Đức Như Lai khi ở bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa và Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa, nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát vì thường dốc an trú nơi pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh, nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát vì thường dốc an trú nơi chân như và pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát vì thường dốc an trú nơi Thánh đế khổ và Thánh đế tập, diệt, đạo, nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học bốn Tĩnh lự và bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học tám Giải thoát và tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học bốn Niệm trụ và bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học pháp môn giải thoát Không và pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học năm loại mắt và sáu phép thần thông nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học mười lực của Phật và bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học pháp không quên mất và tánh luôn luôn xả nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni và tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học trí Nhất thiết và trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học vô lượng, vô biên các pháp Phật khác, nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc an trú nơi vô lượng pháp môn khác tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa như uẩn, xứ, giới..., nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Nay đây, chúng ta vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột nên đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu... này, cũng phải theo Phật thường siêng năng tinh tấn tu học an trú.

Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu... như thế, nhất định là Bạc Đại Sư chân thật của chúng ta, thường dốc theo học nên tất cả sở nguyện đều viên mãn. Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu... như thế là pháp ấn chân thật của các Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng là pháp ấn chân thật của tất cả quả Độc giác, A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu... Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu... như thế, vì thường dốc tinh tấn tu học, nên đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột và hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Tất cả quả Độc giác, A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu... đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu... như thế, vì thường dốc tinh tấn tu học, nên đã đến bờ giác, sẽ đến bờ giác và hiện đến bờ giác.

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ, hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường dốc tu học; cần phải nương vào Tịch lự, Tịch tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, thường dốc tu học. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa... như thế là nơi nương tựa an lành lợi lạc của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tổ-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương vào pháp không bên trong, thường dốc tu học; cần phải nương vào pháp không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh, thường dốc tu học. Vì sao? Vì pháp không bên trong... như thế là nơi nương tựa an lành lợi lạc của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tổ-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào chân như, thường dốc tu học; cần phải nương vào pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thường dốc tu học. Vì sao? Vì chân như... như thế là nơi nương tựa an lành lợi lạc của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tổ-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào Thánh đế khổ, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào Thánh đế tập, diệt, đạo, thường dốc tu học. Vì sao? Vì Thánh đế khổ... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tổ-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào bốn Tịch lự, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thường dốc tu học. Vì sao? Vì bốn Tịch lự... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tổ-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào tám Giải thoát, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, thường dốc tu học. Vì sao? Vì tám Giải thoát... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tổ-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào bốn Niệm trụ, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, thường dốc tu học. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào pháp môn giải thoát Không, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, thường dốc tu học. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào năm loại mắt, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào sáu phép thần thông, thường dốc tu học. Vì sao? Vì năm loại mắt... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào mười lực của Phật, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, thường dốc tu học. Vì sao? Vì mười lực của Phật... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào pháp không quên mất, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào tánh luôn luôn xả, thường dốc tu học. Vì sao? Vì pháp không quên mất... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thường dốc tu học. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào trí Nhất thiết, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thường dốc tu học. Vì sao? Vì trí Nhất thiết... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào vô lượng, vô biên pháp Phật khác mà thường dốc tu học. Vì sao? Vì vô lượng, vô biên pháp Phật khác như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, các hàng thiện nam, thiện nữ, hoặc khi Phật còn trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào vô lượng pháp môn tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như uẩn, xứ, giới... mà thường dốc tu học. Vì sao? Vì vô lượng pháp

môn tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như uẩn, xứ, giới... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tổ-lạc...

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy theo đúng lý, vì hữu tình mà giảng nói, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, tất cả đều trang nghiêm cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ châu ngọc, nhạc hay, đèn sáng quý giá bậc nhất để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này đạt được phước đức ra sao?

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, Ta lại hỏi ông, ông tùy theo ý mà trả lời. Có các thiện nam, thiện nữ, sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp, trang trí bằng đủ các loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ châu ngọc, nhạc hay, đèn sáng... đều là thượng hạng của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao, thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức phát sinh có nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các hàng thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì hữu tình mà giảng giải, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng quý giá bậc nhất để cúng dường, thì các thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức đã sinh ra so với những người kia nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, ngoài việc này ra, lại có các thiện nam, thiện nữ..., sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp, trang trí bằng đủ các loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao, xây khắp cả châu Nam thiệm-bộ, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng... quý giá bậc nhất của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức phát sinh có nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc

tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì hữu tình mà giảng giải, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng đều là thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức đã sinh ra so với những người kia nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, kể cả châu Thiệm-bộ, lại có thiện nam, thiện nữ, đối với các Đức Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp và trang trí bằng đủ loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao, xây đầy cả bốn châu, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ châu ngọc, nhạc hay, đèn sáng... quý giá bậc nhất của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức phát sinh có nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì hữu tình mà giảng giải, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng đều là thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức đã sinh ra, so với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, cả bốn châu, lại có các thiện nam, thiện nữ, đối với các Đức Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp và trang trí bằng đủ loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao, xây khắp cả tiểu thiên thế giới, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức phát sinh có nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì hữu tình mà nêu giảng, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức đã sinh ra, so với những người kia, nhiều hơn vô

lượng, vô biên.

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, kể cả tiểu thiên thế giới, lại có các thiện nam, thiện nữ, đối với các Đức Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp và trang trí bằng đủ loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao, xây khắp cả trung thiên thế giới, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức phát sinh có nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lia tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì hữu tình mà nêu giảng, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức đã sinh ra, so với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, kể cả trung thiên thế giới, lại có thiện nam, thiện nữ, đối với các Đức Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp và trang trí bằng đủ loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao, xây khắp cả thế giới ba lần ngàn, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức phát sinh có nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lia tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì hữu tình mà giảng giải, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức đã sinh ra, so với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, kể cả một thế giới ba lần ngàn và giả sử các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn ấy, đối với Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp và trang trí bằng đủ loại ngọc



báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao, xây khắp cả thế giới ba lần ngàn, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức phát sinh có nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì hữu tình mà giảng giải, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức đã sinh ra, so với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Khi ấy, Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như Ngài đã dạy! Nếu các thiện nam, thiện nữ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, thì thiện nam, thiện nữ ấy, nên biết như thế tức là đã cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại. Giả sử tất cả các hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương, đối với Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp và trang trí bằng đủ loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao, xây khắp cả thế giới ba lần ngàn, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng của cõi trời, hoặc trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Thế Tôn, thì các hữu tình ấy, do nhân duyên này, phước đức đã có được có nhiều chăng?

Phật dạy:

–Rất nhiều!

Thiên đế Thích bạch:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì các hữu tình, nêu giảng, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức có được, đối với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính đếm. Vì sao? Bạch Thế Tôn, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này, có thể bao gồm chứa nhóm tất cả các pháp thiện. Đó là mười nẻo thiện nghiệp, hoặc là bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc là tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc là pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc là Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; hoặc là năm loại mắt, sáu phép thần

thông; hoặc là bốn sự hiểu biết thông suốt; hoặc là Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới ba-la-mật-đa, An nhẫn ba-la-mật-đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc là pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; hoặc là chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc là mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc là vô lượng, vô biên pháp Phật khác, đều thu nhiếp vào trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế là pháp ấn chân thật của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng là pháp ấn chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn, tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, đều thường dốc tu học, nên đã chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bạch Thế Tôn, vì tất cả Thanh văn, Độc giác, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, đều thường dốc tu học, nên đã đạt đến bờ giác, sẽ đạt đến bờ giác và hiện đạt đến bờ giác.

Bạch Thế Tôn, do nhân duyên này, nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì các hữu tình mà nêu giảng, truyền bá rộng rãi; hoặc sao chép rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này phước đức có được so với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính đếm.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

—Đúng vậy! Đúng như ông đã nói: Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì các hữu tình nêu giảng, truyền bá rộng rãi; hoặc sao chép rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này phước đức có được, so với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính đếm. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối



khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh được xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn được xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo được xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả Đại Bồ-tát đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật được viên mãn.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả Độc giác hương, Độc giác quả xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện.

Kiều-thi-ca, do duyên cơ này, nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì các hữu tình nêu giảng, truyền bá rộng rãi; hoặc sao chép rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường thì

phước đức đã tạo bảo tháp trước kia, so với phước đức này, thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, ức phần chẳng bằng một, trăm ức phần chẳng bằng một, trăm ngàn ức phần chẳng bằng một, trăm ngàn vô số phần chẳng bằng một cho tới phần toán số, phần tính đếm, phần thí dụ kể cả phần cực số cũng chẳng bằng một. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong cõi người ở châu Thiệm-bộ, thì Phật bảo, Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo trong thế gian này đều trụ chẳng diệt.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có mười nẻo thiện nghiệp và các pháp thí, giới, tu thiện, tri ơn báo ơn, cúng dường Hiền thánh.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thì thế gian thường có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm-bộ thì thế gian thường có Bạc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

